

KINH ĐỊA TẠNG BỒ-TÁT BỒN NGUYỆN (Tập 20)

Kinh văn:

“NHƯỢC HỮU NỮ NHÂN YÉM NỮ NHÂN THÂN, TẬN TÂM CÚNG DƯỜNG ĐỊA TẠNG BỒ-TÁT HOA TƯỢNG CẬP THỔ, THẠCH, GIAO, TÁT, ĐỒNG, THIẾT ĐẰNG TƯỢNG, NHƯ THỊ NHẬT NHẬT BÁT THỐI THƯỜNG DĨ HOA HƯƠNG, ÂM THỰC, Y PHỤC, TẶNG THÁI, TRÀNG PHAN, TIỀN, BẢO VẬT ĐẰNG CÚNG DƯỜNG. THỊ THIỆN NỮ NHÂN TẬN THỦ NHẤT BẢO NỮ THÂN, BÁCH THIÊN VẠN KIẾP CÁNH BÁT SANH HỮU NỮ NHÂN THẾ GIỚI, HÀ HUỐNG PHỤC THỌ”.

(Như có người nữ nào nhàm chán thân gái, hết lòng cúng dường tượng vẽ của Địa Tạng Bồ-tát, và những tượng cất bằng đất, đá, keo, sơn, đồng, sắt, v.v... Ngày ngày thường đem hoa, hương, đồ ăn, đồ uống, y phục, gắm lụa, tràng phan, tiền bạc, vật báu, v.v... cúng dường như thế mãi không thôi. Người thiện nữ mãn một thân gái hiện tại, thời đến trăm nghìn muôn kiếp còn không sanh vào cõi nước có người nữ, huống nữa là thọ thân gái).

Đoạn này là nói về việc chuyên thân nữ. Sự việc này xã hội hiện nay khác với xã hội trước đây. Xã hội thời xưa ở Trung Quốc, ở Ấn Độ, và có thể ở những nơi khác cũng tương đối giống nhau, địa vị của người nữ trong xã hội tương đối thấp, nghĩa là nam nữ không bình đẳng. Nhưng trong xã hội hiện nay điều này đã khác với trước đây rồi. Trước đây Phật nói ở trong Kinh, thân người nữ chướng ngại, phiền não nhiều, tình chấp nặng hơn so với thân người nam. Cho nên Phật nói ở trong “Kinh Ngọc Da Nữ”, người nữ có mười việc thường hay lo nghĩ. Thứ nhất là lúc mới chào đời, cha mẹ không vui. Người mẹ sinh được con trai thì rất vui, khi sinh con gái thì tâm vui đó bị giảm đi rất nhiều. Thứ hai, đây là ở trong xã hội trước đây, cha mẹ và người trong gia đình quản lý, giáo dục đối với con gái cũng nghiêm khắc hơn rất nhiều. Mặc dù trưởng thành cũng không được phép giao tiếp với đàn ông bên ngoài. Khách bên ngoài họ là có phân biệt nội ngoại, đây là thường hay sợ gặp người ngoài. Kế đến là lúc gả lấy chồng thì cha mẹ cũng thêm lo lắng. Tóm lại là phải xa rời cha mẹ người thân quyến thuộc, đây là trong Phật pháp gọi là ái biệt ly khổ. Gả đi rồi thì hoàn toàn phải xem người chồng, xem sắc mặt gia đình họ, có biết bao nhiêu là chướng nạn. Lúc thiếu niên thì cha mẹ quản thúc, khi gả đi rồi thì chồng quản thúc, đến lúc già thì con cháu quản thúc, nên rất nhiều khổ sở, cho nên không muốn làm

thân nữ. Thời hiện nay, quan niệm này đã khác trước đây rồi, chúng ta hiểu rõ những tình trạng này. Nhưng điểm quan trọng nhất ở trong đây là nói với chúng ta, nghiệp lực có thể chuyển đổi được, chúng ta phải hiểu được đạo lý này. Ngay cả thân hình còn có thể thay đổi được, huống chi là dung mạo, thể chất thân thể, điều đó đương nhiên là dễ hơn nhiều rồi. Phải hiểu được đạo lý này. Những gì trong đây nói chẳng qua là nguyên lý cảnh chuyển theo tâm, tâm có thể chuyển cảnh, chúng ta hiểu rõ đạo lý là được rồi.

Phương pháp chuyển, chỗ này nói: “*Nhược hữu nữ nhân, yếm nữ nhân thân*” (Như có người nữ nào nhàm chán thân gái), trong đoạn phía sau này là: “*Thị thiện nữ nhân*” (Ấy là người thiện nữ). Từ đó cho thấy, người nữ ở phía trước này là người thiện nữ, nó tính lược bớt một chữ. Chữ này là vô cùng vô cùng quan trọng, chúng ta xem văn phía sau sẽ hiểu được chỗ này. Người nữ này là người thiện nữ. Người thiện nữ nhất định là phụng hành Tam Phước mà trong “Quán Kinh” nói, đây là điều nhất định phải nhớ kỹ. Kinh này là Kinh Đại Thừa, những gì mà trong mười một câu của Tam Phước nói đều phải làm cho được. Làm được đến trình độ nào thì lúc đó hãy bàn luận sau, chỉ cần bạn có thể làm được một vài phần cũng gọi là người thiện nữ, không làm không được, nhất định phải làm được. Họ có cơ sở này, sau đó lại dựa theo lý luận và phương pháp này đề tu học thì có thể được quả báo.

“*Tận tâm*”, chữ này là chữ mấu chốt ở trong phương pháp tu hành, nhất định phải tận tâm. Tận tâm tức là dùng tâm thành kính nhất, tâm chân thật nhất để tu cúng dường. Cúng dường hình tượng Bồ-tát Địa Tạng. Hình tượng thì hình ảnh vẽ cũng được, hình tượng nặn đắp cũng được, hình tượng đúc bằng vàng, bạc, đồng, sắt cũng được. Chỗ này nói chỉ cần là cúng dường hình tượng Bồ-tát Địa Tạng, Kinh văn phía dưới đều là có ý nghĩa này. Cúng dường là (ngày ngày vĩnh viễn không thôi) có thể thấy là phát tâm dài lâu. Đồ cúng đã nêu ra mấy đồ điển hình, dùng hoa cúng dường, dùng hương cúng dường, dùng đồ ăn, đồ uống, y phục, gấm lụa, tràng phan, và tiền tài, bảo vật v.v... để cúng dường. Đây là nói đồ vật cúng dường. Đồ vật cúng dường nhiều hay ít, sang hay hèn là tùy theo năng lực của mình, tuyệt đối không gượng ép. Ở trong đồ cúng hiểu được ý nghĩa của pháp tượng trưng, điểm này phải đặc biệt nhớ kỹ. Nếu như không hiểu pháp tượng trưng, mà chỉ dùng loại hình thức này để cúng dường thì lợi ích đạt được là rất nhỏ nhoi, không thể chuyển nổi nghiệp lực, nhất định phải hiểu được ý nghĩa của pháp tượng trưng. Hay nói cách khác, hình tượng Phật Bồ-tát và tất cả đồ vật cúng dường đều là từng giây từng phút đề cao sự

cảnh giác của mình, đức hạnh của bản thân bạn không ngừng nâng cao lên thì bạn có thể được tự tại. Tự tại giống như Phật Bồ-tát vậy, cần dùng thân gì được độ thì họ liền hiện thân ấy. Hay nói cách khác, đem nghiệp lực của mình chuyển đổi thành nguyện lực, ý nghĩa quan trọng nhất của đoạn Kinh văn này là ở chỗ này. Nguyện lực thọ thân thì tự tại, còn nghiệp lực thọ thân thì không tự tại. Cho nên phương pháp này là dạy chúng ta chuyển nghiệp lực thành nguyện lực.

Cúng “*Hoa*”, chúng ta nhìn thấy hoa liền nghĩ đến phải tu nhân, là hoa nhân của lục độ vạn hạnh. Đặc biệt những gì mà trong “*Kinh Hoa Nghiêm*” hiển thị, trong Kinh điển nói với chúng ta, trong “*Kinh Hoa Nghiêm*” nói bất kỳ người nào, bất kể họ sống đời sống như thế nào, họ là thân phận gì, họ làm việc trong ngành nghề nào cũng không có ảnh hưởng, đều có thể tu hạnh Bồ-tát. Hạnh Bồ-tát là gì? Chính là đời sống của họ, chính là công việc trong ngành nghề của họ, chính là sự xã giao thường ngày của họ. Làm sao biến những sự việc này thành hạnh Bồ-tát, biến thành lục độ vạn hạnh? Mấu chốt là ở tâm Bồ đề. Tâm Bồ đề là tâm giác ngộ, giác ngộ chân chánh. Giác ngộ cái gì? Giác ngộ thực tướng các pháp. Trong “*Kinh Bát nhã*” nói: “*Ba tâm không thể được, các pháp không có gì sở hữu được*”, đây là giác ngộ chân chánh. Tâm hạnh của bạn tương ứng với tự tánh, cũng chính là tương ứng với thực tướng tất cả các pháp, thế làm sao bạn không tự tại được? Từ sau khi thật sự giác ngộ rồi, mới biết tận hư không khắp pháp giới là chính mình, bạn mới thật sự hiểu ra, và tự nhiên sẽ sinh khởi lên tâm yêu thương đích thực đối với tất cả người, sự, vật trong tận hư không khắp pháp giới. Tâm yêu thương này, trong Phật pháp gọi là đại từ đại bi, vô duyên đại từ, đồng thể đại bi, tận hư không khắp pháp giới cùng thể với mình. Thể này là gì vậy? Thể là chân tâm. Chân tâm chính là chân như, chính là bản tánh. Ở trong Kinh điển Phật nói rất nhiều danh tướng, nhưng đều là nói đến một sự việc. Thập pháp giới y chánh trang nghiêm đều là từ chân tâm này biến hiện ra, cho nên tình với vô tình là cùng một thể. Chư Phật Như-lai nhìn thấy chúng sanh thọ khổ, thật sự là như chính mình đang thọ khổ, nhìn thấy chúng sanh được vui, thật sự là như chính mình được vui, chúng sanh với mình là một thể, đây mới là giác ngộ chân chánh. Chúng sanh, đặc biệt là chúng sanh trong lục đạo rất khổ, vì đã mê mất tự tánh. Mê mất tự tánh, nhưng tự tánh vẫn khởi tác dụng, chứ không phải không khởi tác dụng. Nếu như không khởi tác dụng thế thì không gọi là chân tánh. Nó vẫn là đang khởi tác dụng. Tuy khởi tác dụng, nhưng bởi vì mê mất tự tánh họ vô tình bị nghiệp lực thao túng, nên đời sống của họ liền khổ ngay. Chúng sanh đã giác ngộ rồi bèn xưng là Phật Bồ-tát, là người đã giác ngộ. Thanh Văn, Duyên Giác cũng giác

ngộ, nhưng giác ngộ chưa đủ triệt để, chưa đủ viên mãn. Nhưng họ đã có thể thoát khỏi sự khống chế của nghiệp lực. Phật nói ở trong Kinh, Thanh Văn Duyên Giác ở trong Tam Đức được giải thoát, là giải thoát mới một nửa chứ chưa phải viên mãn. Tại sao vậy? Pháp thân, Bát nhã chưa có chứng được. Ở trong tam đức mật tạng chỉ chứng được một nửa giải thoát, họ xả thân thọ thân cũng tương đối tự tại rồi. Từ đó cho thấy, toàn bộ nền giáo dục Phật pháp mấu chốt là ở giác ngộ. Sau khi giác ngộ chúng ta liền được tự tại, là có thể tùy ý hóa thân, không chỉ là chuyển thân nữ thành thân nam. Ý nghĩa của đồ cúng bằng hoa khai thị cho chúng ta nhiều như vậy.

Pháp tượng trưng của “*Hương*” là tín tâm. Hương tượng trưng cho Tín Hương, là nhất định không có nghi hoặc, sinh lên lòng tin thanh tịnh kiên định đối với lời giáo huấn của Phật Bồ-tát. Hương lại tượng trưng có giới, định. Trong tán hương của chúng ta thường xưng là giới định chân hương. Hương cũng tượng trưng cho ngũ phần pháp **thân** hương. Có thể thấy nó đều có tính tượng trưng, chúng ta mới có thể đạt được lợi ích chân thật. Đây là điểm không thể không biết.

“*Đồ ăn, đồ uống, y phục*”. Cúng dường là biểu thị lòng tôn kính của chúng ta. Chúng ta cần phải ăn uống, chúng ta dùng đồ ăn, đồ uống cúng dường Phật Bồ-tát, thực ra Phật Bồ-tát chẳng cần. Chúng ta cần có y phục, chúng ta dùng y phục cúng dường Phật Bồ-tát. Dùng y phục cúng dường Phật Bồ-tát ở trong chùa chiền cũng có. Chúng ta nhìn thấy có một số tượng đắp hình Phật Bồ-tát trong chùa có người cúng dường y, giống như áo khoác vậy, khi khoác lên thân, đó chính là cúng dường y. Cúng dường những đồ cúng này đều có Kinh điển làm y cứ. Cúng dường đồ ăn, đồ uống là rất bình thường, cúng trước Phật, đây là cúng dường đồ ăn, đồ uống.

“*Gấm lụa, tràng phan*” là những đồ trang sức, tức là dùng những đồ bằng tơ lụa cúng dường Phật Bồ-tát để trang nghiêm đạo tràng. Chúng ta hiện nay gọi là giăng đèn kết hoa. Quốc khánh Singapore sắp đến rồi, trên mỗi con đường đều có giăng đèn kết hoa chính là mang ý nghĩa này. “Tràng phan” là vật thường thấy nhất ở trong đồ cúng dường. Trong trang 35, hàng thứ năm trong Chú Giải, quý vị bắt đầu xem từ trong đó, đây là Pháp sư Thanh Liên cung cấp cho chúng ta một chút tham khảo. “*Phàm tạo phan pháp*” (*Phàm là cách tạo phan*), tạo phan là cùng một ý nghĩa với đạo tràng, nói phan thì có liên đới với tràng ở trong đó. “*Thiết bất khả an Phật Bồ-tát tượng cập danh hiệu đẳng. Phan thị cúng cụ cúng u sở cúng, như hà phục dĩ tượng danh vi chi*” (*Trên tràng phan nhất định không được phép in vẽ hình tượng*

và danh hiệu Phật Bồ-tát ở trên đó. Phan là vật để cúng trước Phật Bồ-tát, sao lại dùng hình tượng và danh hiệu của Phật Bồ-tát vẽ lên đó được). Hy vọng chúng ta phải nhớ kỹ điểm này. Hiện nay rất nhiều người không biết, cúng phan, trên phan viết danh hiệu Phật Bồ-tát. Sao có thể dùng Phật Bồ-tát đi cúng dường Phật Bồ-tát được. Chúng ta là cúng Phật A-Di-Đà, trên phan lại viết “Nam Mô A-Di-Đà Phật”, dùng Phật A-Di-Đà đi cúng dường Phật A-Di-Đà, quý vị thử nghĩ xem có như pháp hay không? Chỗ này dạy chính xác. Trên tràng phan còn có gì nữa? Dùng hình Phật, trên đó thêu hình Phật, lại đi cúng dường Phật Bồ-tát là hoàn toàn sai rồi! Đây là điểm mà rất nhiều người không có chú ý đến. Ngày nay Phật pháp suy rồi, tuy Phật giáo giống như là rất hưng vượng, nhưng chúng sanh vẫn tạo những nghiệp này, vẫn thọ những khổ báo này, là do trong cách cúng dường của chúng ta sai rồi, có khi còn phạm sai lầm lớn hơn nữa. Chúng tôi nhìn thấy có pháp sư, đại pháp sư đắp tổ y màu đỏ lên người, trên tổ y còn thêu hình Phật, cái này không được phép. Tất cả chư Phật đều biến thành y phục của bạn rồi. Ngay cả tràng phan còn bị lỗi lầm, bạn lại đem hình ảnh Phật Bồ-tát mặc trên người, vậy thì không được. Xin nói trở lại, chúng ta ngày nay đem danh hiệu Phật in trên y phục của chúng ta, có được hay không? Được. Tại sao được? Đây là chúng ta vì độ hóa chúng sanh, là hy vọng tất cả chúng sanh vừa qua căn tai vĩnh viễn thành hạt giống đạo, dụng ý của chúng ta là ở chỗ này. Nếu như bạn đem hình ảnh Phật Bồ-tát thêu lên y phục mặc đi trên đường để độ chúng sanh thì được, là được phép. Vấn đề là xem dụng ý của bạn là gì? Nếu tâm của bạn dùng là thiện, là chân thành thì có vô lượng công đức. Nếu như cái tâm này không phải vì lợi ích chúng sanh, không phải vì tuyên truyền Phật pháp, thế thì bạn tạo tội nghiệp rồi! Nhưng tràng phan là ở đạo tràng, trong đạo tràng cúng dường có tượng Phật, vậy là không nên. Nếu như tràng phan treo ở trên cột cờ, thì được! Tại sao vậy? Để cho đại chúng bên ngoài thấy, có rất nhiều người không tin Phật, để cho họ nhìn thấy trên tràng phan có danh hiệu Phật, hoặc giả có đề Kinh của Kinh, vậy thì tốt. Đây là gì? Mục đích của chúng ta chẳng qua là khiến tất cả chúng sanh có duyên tiếp xúc Tam Bảo, đều ở chỗ dụng ý. Cho nên quan hệ của dụng ý là rất lớn. Hiện nay chúng ta thấy quan tòa phán xử, trước tiên phải hỏi động cơ của bạn. Nếu như động cơ là lương thiện, thì dù làm sai cũng có thể tha thứ được. Nếu động cơ là bất thiện, thì dù có làm việc tốt bạn cũng có tội lỗi, có thể thấy quan hệ của động cơ là vô cùng lớn. Chỗ này nói “Tận tâm”, tận tâm chính là nói động cơ. Trước đây có một số hòa thượng kể cho chúng tôi câu chuyện, có lẽ chuyện này cũng là thật sự có như vậy.

Kể rằng có một người xuất gia, nhìn thấy một pho tượng Phật thờ ở ngoài trời, lúc này là trời rất nắng. Sau khi ông nhìn thấy thì rất khó chịu, Phật ở chỗ này bị phơi nắng, không có gì che, mà mình cũng vô phương, trong người chẳng có gì cả, suy nghĩ thấy dưới chân có mang một đôi giày cỏ, bèn nghĩ ta đem đôi giày cỏ này cúng Phật, liền đem đôi giày cỏ che trên đỉnh đầu đức Phật để ngài không bị nắng, còn mình đi chân trần. Tâm tốt, ông được thiện báo. Sau khi ông đi rồi, về sau không bao lâu lại có một người xuất gia đi ngang qua chỗ này, nhìn thấy trên đỉnh đầu Phật có đôi giày cỏ, bèn tự hỏi người nào tạo tội nghiệp này? Vội vàng lấy nó xuống, và lau chùi đỉnh đầu Phật rất sạch sẽ. Hai người đều là tâm tốt, hai người đều là tâm cung kính, đều được phước báo. Tại sao vậy? Do động cơ đều rất tốt. Cho nên chúng ta phải biết, hành thiện bằng một tâm thiện chân thành, nên việc họ làm đều không có lỗi lầm. Phải hiểu được ý nghĩa này.

Tràng phan ở trong đại điện Phật đường tốt nhất không được dùng hình ảnh Phật Bồ-tát, không dùng danh hiệu Phật. Tốt nhất dùng cái gì? Hiện nay chúng ta dùng cái này là tốt: *“Học vi nhân sư, hành vi thế phạm”* (*Học là để làm thầy, làm là mô phạm cho đời*), dùng cái này để in trên tràng phan. Chúng ta dùng cái này cúng dường là tốt! Hiện nay thật sự tông chỉ của chúng ta, phương hướng của chúng ta, mục tiêu mà bản thân chúng ta tu học là dùng chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi. Nhìn thấu, buông xả, tùy duyên, niệm Phật. Nếu như dùng cái này viết lên tràng phan là tốt! Chúng ta dùng cái này để cúng Phật. Cách cúng Phật này trong Phật pháp gọi là cúng dường pháp. Điều thứ nhất trong cúng dường pháp là cúng dường y giáo tu hành. Trong đồ vật cúng dường của chúng ta từng giây từng phút nhắc nhở chúng ta cúng dường y giáo tu hành, vậy là chính xác, là đáng để chúng ta đề xướng. Nhưng hiện nay thông thường đều là dùng danh hiệu Phật Bồ-tát, có ai nghĩ đến đạo lý này đâu? Đây là đặc biệt nêu ra hy vọng mọi người chú ý đến vấn đề này.

“Tiền bạc, vật báu”, đây là xả tài. Xả tài là gì? Xả lòng tham, biểu thị xả lòng tham cúng dường. Bởi vì tiền bạc, vật báu là hầu hết mọi người đều xem rất nặng. Sau cùng Chú Giải này của Ngài là: *“Có thể xả mạng tài mà tâm chẳng tiếc nuối, bên trong dập tắt xan tham thì được phước vô lượng”*. Những lời này tứ chúng đồng tu chúng ta xem thấy trong Kinh điển rất nhiều, cũng nghe thấy rất nhiều, mà không có ai tin. Tại sao không tin? Chưa có nhìn thấy, không có chứng cứ. Tuy đọc Kinh, tuy nghe Kinh hiểu được sự việc này, tự mình cũng tu, tu phước, nhưng xả tài bao giờ

cũng chỉ xả có một chút xíu. Ta có một vạn đồng, xả một đồng là được rồi, làm việc tốt. Cho nên phước họ được là rất hữu hạn, họ không thể xả hoàn toàn. Thế gian này người giàu có thì xả không bằng người nghèo. Người nghèo chẳng nào cũng có bấy nhiêu đó, không có cũng bấy nhiêu đó, vẫn phải chịu đời sống cực khổ suốt ngày như vậy, nên thường thường họ có thể xả được, xả phần lớn trong số tài sản của họ. Phật có kể với chúng ta một câu chuyện công án ở trong Kinh điển là người ăn xin ở ngoài đường, người ta cho anh ta một đồng xu. La Hán, Phật Bích Chi nhìn thấy rồi, không có phước! Thọ khổ báo bản cùng, do nhiều đời nhiều kiếp trong quá khứ không tu phước, nên tạo cơ hội cho anh ta gieo phước. Gieo phước như thế nào? Xin tiền của anh ta xin được. Người ta bố thí cho anh, đồng xu đó là của anh, anh đem ra cúng dường cho tôi, anh sẽ được phước. Người ăn xin nghe xong thế nào? Nghĩ mình khổ, nghe nói cúng dường A-la-hán, Phật Bích Chi thì phước báo rất lớn, anh ta bèn đem đồng xu đó cúng dường cho Ngài. Một đồng xu đó là toàn bộ tài sản của anh ta, anh ta chỉ có chừng đó tiền, cúng dường toàn bộ rồi, và được quả báo không thể nghĩ bàn, mấy chục kiếp không thọ khổ báo bản cùng. Đây là chứng tỏ, bố thí là tận tâm bố thí, tận lực bố thí thì phước báo là cứu cánh viên mãn. Chuyện Phật độ những người bản cùng, thấp hèn, xin ăn là rất nhiều. Những người này không bao lâu sau khi mạng chung được sanh thiên. Người thế gian chúng ta không có nhìn thấy họ sanh thiên, không có nhìn thấy họ ở trên trời hưởng phước. Sau khi bố thí không được bao lâu thì họ chết rồi. Người thế gian nhìn thấy là hiện tượng này, cho nên không thể sinh lên niềm tin được. Tuy chúng ta không có nhìn thấy, nhưng chúng ta hiểu rõ đạo lý này, khẳng định mạng sống nhất định không phải chỉ một đời này. Chúng ta có đời quá khứ, chúng ta còn có đời vị lai. Thật sự có thể tin có đời sau, thì đối với những sự lý mà Phật nói trong Kinh này bạn có thể tin được, là có đời sau. Đời này khổ một chút cũng không có sao cả, đây là do đời quá khứ không có tu nhân thiện. Đời này phải cố gắng tu, thì đời sau được quả báo thù thắng nhất. Quả báo của tận tâm bố thí này là không thể nghĩ bàn.

Chúng ta cúng dường một vị Phật, một vị Bồ-tát là rất khó! Không tìm thấy. Chỉ có thể cúng dường hình tượng Phật Bồ-tát. Nếu thế gian có Phật thật, có Bồ-tát thật, vậy thì phước cúng dường đó sẽ rất lớn. Phật thật, Bồ-tát thật ở đâu vậy? Người tu hành chân chánh. Nhưng là nảy sinh vấn đề rồi. Người tu hành chân chánh đời sống đều vô cùng thanh bản khổ cực, bạn cúng dường họ, họ không tiếp nhận, họ không cần. Từ đó cho thấy, ruộng phước là rất khó tìm. Bạn muốn gieo phước, ruộng phước ở đâu? Thật sự là tương đối chẳng dễ. Ruộng phước chân chánh là đạo tràng tu hành

chân chánh, chúng ta đến đạo tràng này gieo ruộng phước. Trong đạo tràng này thiếu cái gì thì chúng ta cúng dường cái đó. Nếu như chúng trụ ở đó quá đông, cần phải mở rộng chỗ ở, chúng ta cúng dường chỗ ở. Bạn ở bên cạnh cố gắng quan sát, cúng dường nhiều thêm, khi thấy họ tu hành không có thói chuyên, đây mới là ruộng phước chân chánh, phước cúng dường này là vô lượng vô biên. Phước báo của một ngày cúng dường còn không thể nghĩ bàn, huống chi hằng ngày không thói chuyên. Phước này bao lớn vậy?

Ngày nay đạo tràng Cư Sĩ Lâm ở Singapore là đạo tràng do cư sĩ xây dựng nên. Những vị cư sĩ này thông tông thông giáo, hộ trì chánh pháp. Không những hộ trì, còn chủ trì chánh pháp, xây dựng niệm Phật đường, để dành cho đồng tu niệm Phật trên toàn thế giới đến nơi đây để tinh tấn niệm Phật, mỗi ngày 24 giờ không gián đoạn. Người niệm Phật chân chánh phát tâm đến đạo tràng này để niệm một ngày một đêm, đó đều là nhân thiện thành Phật tương lai của bạn, là điều kiện quan trọng thành Phật trong tương lai của bạn. Bạn có thể phát tâm, hằng ngày ở nơi này niệm Phật, thì công đức này không thể tưởng tượng! Cho nên đạo tràng này không phải đạo tràng thông thường. Mọi người đến nơi đây là để làm Phật, nên việc cúng dường đối với đạo tràng này, phước đức ngoài Phật ra không ai có thể nói được, là công đức chân thật. Cái lý, sự này chúng ta đều phải biết, phải hiểu rõ thấu triệt. Hy vọng đạo tràng giống như thế này cũng có thể được xây dựng ở các khu vực quốc gia khác. Việc xây dựng đạo tràng này tất nhiên sẽ cảm được chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần bảo vệ hộ trì. Lợi ích công đức trước mắt thì không thể nghĩ bàn, người cúng dường được phước báo lớn, người tu hành được thiện lợi lớn. Cho nên cúng dường phải như pháp, bố thí cúng dường đều phải như pháp.

Đoạn này dưới đây là nói quả báo của họ, chuyên quả báo. Chuyên quả báo chúng ta ở chỗ này có thể xem nó thành có cầu ắt ứng. Nghiệp báo không có chuyện không thể thay đổi. Hai câu nói phía trước trong Chú Giải vô cùng quan trọng: “*Việc chuyển báo khó, chỉ cần tinh thành*”. Tám chữ này quan trọng. Nếu như bạn thật sự làm được đến mức tinh thành, thì chuyển báo sẽ không khó.

“*Người thiện nữ mãi một thân nữ hiện tại, thời đến trăm nghìn muôn kiếp còn không sanh vào cõi nước có người nữ, huống nữa là thọ thân gái*”. Thế giới không có người nữ, trong Chú Giải cũng nói: “Tức là chỉ Tây Phương Cực Lạc”. Thế giới Tây Phương Cực Lạc không có thân nữ, sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc thì thân

tướng là hoàn toàn giống như Phật A-Di-Đà. Cho nên chúng ta hiện nay thờ Tây Phương Tam Thánh, chúng ta thấy đều thờ hình tượng Phật A-Di-Đà, thờ ba tôn tượng. Chính giữa là Phật A-Di-Đà, bên này là Quan Thế Âm Bồ-tát, bên kia là Bồ-tát Đại Thế Chí. Tại sao đều giống nhau vậy? Thế giới Tây Phương Cực Lạc thật sự là giống nhau. Cách thờ này của đạo tràng chúng ta là hoàn toàn phù hợp với những gì trong Kinh nói, hoàn toàn giống nhau. Tượng chúng ta vãng sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc cũng giống như Phật A-Di-Đà vậy, thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp, không phải 32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp. Niệm Phật đường của chúng ta, tất cả tượng thờ thấy đều giống nhau. Đó là gì? Liên Trì hải hội. Trong những tượng đó chỉ có một tôn tượng là Phật A-Di-Đà, còn lại là tượng của mọi người chúng ta. Tượng của chúng ta đều giống như Phật A-Di-Đà vậy, khiến cho chúng ta ở trong niệm Phật đường có loại cảm xúc sâu đậm này. Đây chính là chuyển thân nghiệp báo của mình thành thân tướng thù thắng nhất của Như-lai.

Xem tiếp Kinh văn dưới đây:

“TRỪ PHI TỪ NGUYỆN LỰC CỐ, YẾU THỌ NỮ THÂN ĐỘ THOÁT CHỨNG SANH”

(Trừ khi vì lòng từ cần phải thọ thân gái để độ chúng sanh),

Đây là muốn dùng thân nữ để độ chúng sanh thì cũng có thể thỏa nguyện tùy ý. Ở trong Chú Giải chú rất hay, Ma Gia phu nhân (đây là mẫu thân của Phật Thích Ca Mâu Ni, cũng là chư Phật tái lai chứ không phải người thông thường), cần dùng thân người nữ mà được độ, Ngài liền hiện thân người nữ. Nguyện của Ngài không giống với nguyện của người khác, nguyện của Ma Gia phu nhân là: “Vĩnh viễn làm mẹ của nghìn vị Phật”. Ngài phát cái nguyện này, phát nguyện làm mẹ của Phật. Dưới đây Chú Giải rất hay: “Đó là pháp môn thuận ái độ chúng sanh”. Tình ái của chúng sanh rất sâu, thuận theo tình ái của bạn để độ bạn. Đây là đồng sự nhiếp ở trong “Tứ nhiếp pháp”. Phật và Pháp Thân Đại Sĩ có năng lực này, thật sự làm được đến hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức.

Bên dưới lại nêu ra ví dụ, Bà Tu Mật Đa Nữ trong "Kinh Hoa Nghiêm", ở trong “Tứ Thập Hoa Nghiêm” gọi là Phật Tô Mật Đa Nữ, đây là dịch âm khác nhau. Thân phận Bà Tu Mật Đa thị hiện là gì? Trong xã hội hiện nay của chúng ta gọi là thân phận kỹ nữ. Ngài thị hiện là thân phận kỹ nữ, rộng độ chúng sanh. Hễ người nào tiếp xúc với

Ngài, đều được Ngài độ thoát cả. Cho nên bạn nói có pháp nào không phải Phật pháp? Có thân phận nào không phải Bồ-tát? Bồ-tát ngành nghề nào họ cũng hóa thân vào, già trẻ nam nữ, các ngành các nghề đều có Bồ-tát ở trong đó, đều có Phật ở trong đó, phàm phu chúng ta không biết. Sau cùng Ngài kết luận rằng: *“Và dùng từ ái tam muội”*. Ở trên hiện tướng và tác dụng là từ ái. Ở bên trong thì thanh tịnh, vô nhiễm. Là giống như lời trong Tông Môn nói: *“Bước qua rừng hoa mà thân không chạm lá”*. Tâm địa họ thanh tịnh, bình đẳng, giác. Thị hiện bên ngoài là từ ái, đây gọi là từ ái tam muội. Ngài dùng nguyện lực này thị hiện thân nữ. Phía dưới nói: *“Trước dùng dục dẫn dắt, sau khiến cho vào trí Phật”*. Họ trong đó có phải có tham ái hay không? Không có. Ngài là độ một số chúng sanh tình chấp sâu nặng này, giúp họ thành Phật, giúp họ lìa bỏ tham sân si, giúp họ giác ngộ. Ngài có định công, Ngài có trí tuệ, Ngài có phương tiện thiện xảo. Nếu như bạn định công, trí tuệ, phương tiện chưa đến trình độ này mà học theo các Ngài, vậy được rồi, chắc chắn sẽ vào địa ngục. Đây là công phu chưa đến thì tuyệt đối không được phép học theo. Cho nên tứ nhiếp pháp của Bồ-tát tôi thường hay khuyên các đồng tu có thể học ba loại phía trước, còn loại phía sau này phải xem lại năng lực của chính mình, sau cùng là đồng sự. Phía trước là bố thí, ái ngữ, lợi hành, cái này không có sao cả, không có tác dụng phụ gì. Điều sau cùng này nhất định phải xem trí tuệ, định lực của chính mình mới được, không được phép tùy tiện học theo.

“THỪA TƯ CÚNG DƯỜNG ĐỊA TẠNG LỰC CỐ, CẬP CÔNG ĐỨC LỰC BÁCH THIÊN VẠN KIẾP BÁT THỌ NỮ THÂN”.

(Nương nơi phước cúng dường Địa Tạng Bồ-tát và sức công đức đó, trong trăm nghìn muôn kiếp chẳng còn thọ thân người nữ lại nữa)

Ở trong cúng dường tuy nói sự, nói sự bạn nhất định phải rõ lý, nói lý bạn nhất định phải hiểu sự thì bạn mới có thể có được lợi ích chân thật, tuyệt đối không được lệch về một bên. Lệch về một bên đều là sai lầm, bạn hoàn toàn làm lệch lạc ý của Phật rồi. Trước đây lão cư sĩ Lý Bình Nam dạy chúng tôi giảng Kinh, chính Ngài thường nói, Kinh nói về sự rất khó giảng, ví dụ những Kinh nào vậy? "Kinh Địa Tạng", "Kinh A-Di-Đà", Kinh nói là sự, nói ra những sự việc này, bạn có thể khiến cho người ta tin không? Cho nên giảng những Kinh này rất khó, rất khó. Kinh gì dễ giảng nhất? "Kinh Kim Cang" là dễ giảng nhất. Nói lý nói đến đâu bạn gặt đầu đến đó, bạn không thể không tin. Kinh nói lý dễ giảng, "Kinh Lăng Nghiêm" dễ giảng, Kinh nói

về sự rất khó giảng. Cho nên nói sự nhất định phải nói lý cho thấu triệt thì sự người ta mới có thể tin. Kinh nói lý nhất định phải nói sự cho rõ ràng, thì lý này mới áp dụng vào trong sự được, mới có thể được thọ dụng, nếu không thì sẽ trở thành nói chuyện huyền ảo. Tuy lý nói rất hay, mà trên sự không làm được.

Cúng dường Địa Tạng nhất định phải hiểu lý luận của cúng dường, pháp tu cúng dường chân chánh, từ trong sự hiểu lý. Chúng ta biết sự tướng đều là pháp tượng trưng. Sự lý ở trong đây nếu như hoàn toàn làm rõ ràng rồi, đến lúc đó cái gì cúng dường? Phía trước nói “tận tâm cúng dường”. Tận tâm đến mức độ nào? Toàn bộ thân tâm đều cúng dường, công đức đó đương nhiên là không thể nghĩ bàn. Toàn bộ thân tâm đều cúng dường, lời này nói thế nào? Tức là Phật ở trong Kinh thường nói: *“Thọ trì, đọc tụng, vì người diễn thuyết”*. Thân thể này của chúng ta đời này kiếp này biểu diễn cho đại chúng xã hội thấy, khiến cho đại chúng xã hội thấy rồi giác ngộ, vậy chẳng phải bạn toàn thân đều cúng dường rồi sao? Ở trong đời sống từng li từng tí đều làm tấm gương tốt cho tất cả chúng sanh, hiển thị sự chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, từ bi của mình một cách viên mãn, nhằm giáo hóa chúng sanh. Ở trên sự dạy người nhìn thấu, buông xả, tự tại, tùy duyên, đây chính là cúng dường.

Địa Tạng là biểu thị cho cái gì? Địa Tạng là biểu thị cho hiếu thảo cha mẹ, tôn trọng thầy tổ. Áp dụng vào trong cơ sở của đạo hiếu, áp dụng vào trong sự đạo, bạn là thật sự tận tâm cúng dường Bồ-tát Địa Tạng. Cho nên quý vị phải biết, nếu chỉ có những hình thức cúng dường hương, hoa, đồ ăn, đồ uống, y phục này mà không hiểu ý nghĩa, ở trong mình vẫn là tham sân si mạn, vẫn là thị phi nhân ngã, thì cách cúng dường này là mê tín. Cách cúng dường này làm gì có công đức để nói? Cho nên cúng dường từ trên sự tướng chúng ta đạt đến tận tâm cúng dường. Cái sự này là biểu thị cho tâm, đây là cúng dường chân thật. Ở trong hạnh nguyện Phổ Hiền nói cúng dường pháp, cúng dường pháp đã nói bảy câu. Ở trong cúng dường pháp quan trọng nhất là cúng dường y giáo tu hành. Hay nói cách khác, những gì Phật ở trong Kinh dạy chúng ta làm chúng ta đều làm được rồi. Phật dạy chúng ta làm thì chúng ta làm, Phật dạy chúng ta không được phép làm thì chúng ta tuyệt đối không làm. Kinh điển là giống như kịch bản vậy, tứ chúng đệ tử chúng ta là giống như diễn viên vậy, nhất định phải dựa theo kịch bản này mà biểu diễn, làm cho chúng sanh mê hoặc trong lục đạo giác ngộ. Mục đích chúng ta biểu diễn là giúp họ giác ngộ, cho nên phải diễn giống như thật. Dem kịch bản này biểu diễn toàn bộ ra. Hay nói cách khác, tất cả Kinh điển chính là đời sống của chúng ta, chính là tư tưởng của chúng ta, chính là

kiến giải của chúng ta, chính là hành vi của chúng ta, vậy gọi là tận tâm cúng dường. Bạn có thể làm được rồi, nói lời thành thật bạn đã thành Phật rồi. "Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyện" bạn hoàn toàn làm được rồi thì bạn chính là Bồ-tát Địa Tạng. "Kinh Vô Lượng Thọ" bạn thấy đều làm được rồi, thì bạn chính là Phật vô lượng thọ. Không làm không được, nhất định phải chăm chỉ nỗ lực mà làm. Vậy mới gọi là: *"Nương nơi phước cúng dường Địa Tạng Bồ-tát và sức công đức đó"*. "Sức công đức" là thiện tâm, nguyện tâm của bạn vĩnh viễn không dứt, vậy mới có thể thành tựu quả đức thù thắng viên mãn.

Mời xem đoạn này dưới đây, đây đoạn là thứ hai: "Chán thân xấu xí và nhiều bệnh tật, chiêm ngưỡng, đánh lễ tượng được phước." Đây cũng là chuyện thường tình của con người.

"PHỤC THỨ PHỔ QUẢNG, NHƯỢC HỮU NỮ NHÂN YÉM THỊ XÚ LẬU ĐA BỆNH TẬT GIẢ".

(Lại nữa, này Phổ Quảng Bồ-tát! Nếu có người nữ nào chán thân xấu xí và nhiều bệnh tật).

Đây là nói thân tướng của mình chẳng lành.

"ĐA TẬT BỆNH GIẢ, ĐÃN Ư ĐỊA TẠNG TƯỢNG TIỀN, CHÍ TÂM CHIÊM LỄ THỰC KHOẢNH CHI GIAN, THỊ NHÂN THIÊN VẠN KIẾP TRUNG SỞ THỌ SANH THÂN TƯỚNG MẠO VIÊN MÃN".

(Và nhiều bệnh tật, đến nơi trước tượng của Ngài Địa Tạng Bồ-tát chí tâm chiêm ngưỡng đánh lễ chùng trong khoảng một bữa ăn, người nữ đó trong nghìn vạn kiếp thọ sanh được thân hình tướng mạo xinh đẹp không có bệnh tật).

Trước tiên chúng ta xem đoạn này. Tướng mạo là do nghiệp lực biến hiện ra. Nghiệp lực tức là tâm. Người thế gian xem tướng, chằm tử vi đều nói: Tướng chuyển theo tâm. Chúng tôi cũng thường hay nhắc nhở các đồng tu, tướng chuyển theo tâm, thể chất cơ thể cũng chuyển theo tâm. Không những thân tướng chuyển theo tâm, mà môi trường sống của chúng ta cũng chuyển theo tâm. Phật ở trong tất cả Kinh luận giáo hóa chúng sanh, đây là khóa trình trọng điểm, cũng là môn học vô cùng thiết yếu. Có ai mà không muốn mình lìa khổ được vui? Có ai mà không muốn đời sống

của mình hạnh phúc mỹ mãn? Tất cả chúng sanh xưa nay trong và ngoài nước đều mong cầu điều này, đều có nguyện vọng này. Tại sao sự việc thường trái lại với nguyện vọng? Sự thật hoàn toàn trái ngược lại với nguyện vọng của mình là do tất cả chúng sanh không biết sự thật này được hình thành như thế nào? Vì sao xảy ra? Đây chỉ nói đến nguồn gốc của quả báo thiện và ác. Những gì chúng ta ngày nay thọ nhận, từ trên sự tướng mà nói là quả báo. Quả ắt có nhân. Nhân thiện thì quả sẽ thiện. Nhân bất thiện thì quả sẽ bất thiện. Cho nên gieo nhân thiện được quả thiện. Tạo ác nhất định gặp ác báo. Phật ở trong “Kinh Nghiệp Báo Sai Biệt” giải thích rõ có mười loại nghiệp bất thiện phải nhận quả báo xấu xí. Nếu như chúng ta ngày nay gặp phải quả báo này, thử nghĩ xem có còn tập khí này hay không? Bởi vì trong đời quá khứ tạo những nghiệp ác này, gặp phải quả báo hiện nay, thường thường vẫn còn tập khí sót lại. Nếu như tàn dư tập khí này vẫn còn, không thể sửa đổi được, thì chuyển nghiệp là khó khăn rồi!

Mười loại nghiệp bất thiện, Pháp sư Thanh Lương trích ra và ghi lại ở trong chú giải, ở hàng thứ hai trang 37.

Thứ nhất là nổi giận. Ưu nổi giận chắc chắn không phải là việc tốt. Không những lúc bạn nổi giận, tướng lúc đó rất khó coi, nổi cơn giận còn tổn thương cơ thể, tổn thương cơ thể gây nên bệnh tật, thân thể bạn nhiều bệnh. Cho nên bạn nghĩ xem cái tướng nổi giận đó có đẹp không? Vậy mới biết nguồn gốc của bệnh tật và thân hình xấu xí.

Thứ hai là hiềm hận (hiềm khích, oán hận). Trong tâm thường hay ghét bỏ người khác, oán hận, oán trời trách người. Tâm trạng này cũng làm tổn thương thân thể. Cho nên nếu bạn muốn cơ thể khỏe mạnh, mười loại này dùng cách nói hiện nay để nói gọi là mầm độc, mầm độc trong tâm lý. Tại sao tướng người ta đẹp? Vì thường sinh tâm hoan hỷ. Khi hoan hỷ cái tướng đó rất đẹp, còn khi nổi giận tướng đó rất xấu. Chuyển nghiệp là chuyển từ chỗ này. Lời Phật nói quả thật là hợp tình hợp lý. Chúng ta bình tĩnh suy nghĩ thật kỹ, thấy Phật nói rất có đạo lý.

Thứ ba là lừa dối người khác, mê hoặc người khác. Đây là nghiệp bất thiện.

Loại thứ tư, ưa làm cho chúng sanh sinh sanh phiền não, quấy nhiễu người khác, khiến cho người khác thân tâm bất an.

Loại thứ năm là không hiểu thuận cha mẹ.

Loại thứ sáu là bất kính Thánh Hiền. Bậc Thánh Hiền có lợi ích lớn đối với xã hội. Những người này đạo đức, học vấn, sự hành trì của họ ở trong xã hội đều là tấm gương tốt cho đại chúng trong khu vực này. Quả thật là họ có thể giáo hóa được khu vực này, có tác dụng âm thầm thay đổi đối với phong tục nhân tình của khu vực đó. Bậc Thánh Hiền tuyệt đối không yêu cầu người khác tôn trọng họ. Nếu như có mong cầu người khác cung kính cúng dường, thì đó là tà đạo, chắc chắn không phải Hiền Thánh, đó là lừa gạt người ta. Tại sao chúng ta tôn kính họ? Mục đích của việc tôn kính họ là khuyên bảo đại chúng xã hội học tập theo họ, là có ý nghĩa như vậy. Chúng ta học Phật tại sao phải tôn kính Phật? Phật tuyệt đối không có nói là quý vị nhất định phải tôn kính tôi, không có lời này. Bạn tìm xem ở chỗ nào trong Kinh Phật có nói lời này? Chúng ta kính Phật là giúp Phật hoằng pháp lợi sinh, giúp Phật tiếp dẫn đại chúng. Đại chúng xã hội không biết cái hay của Phật, không biết công đức của Phật, nhưng họ có thể nhìn thấy được từ trong sự tôn kính của chúng ta. Bản thân chúng ta biểu hiện ra ở trong xã hội là người thiện, tâm thiện. Người nào được người thiện, tâm thiện tôn kính thì người đó nhất định là người tốt. Mọi người mong muốn gần gũi người tốt, mong muốn học tập theo người tốt. Mục đích chúng ta tôn kính là ở chỗ này. Cho nên nhìn thấy tượng Phật chúng ta đánh lễ. Người không biết Phật pháp nhất định sẽ hỏi, tại sao anh cung kính đối với người đó như vậy? Tại sao phải lễ bái đối với người đó? Bạn bèn đem những đạo lý này nói ra cho họ biết, họ mới hiểu ra. Từ đó cho thấy, đó cũng là thuộc về biểu diễn, biểu diễn cho những chúng sanh chưa giác ngộ này xem, khiến cho họ giác ngộ.

Phật pháp là sư đạo. Sư đạo là xây dựng ở trên cơ sở của chữ “Kính” này. Cho nên Pháp sư Ấn Quang nói rất hay: “*Một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích*”. Chúng ta học Phật được lợi ích nhiều hay ít, nói lời thành thật không phải ở bên ngoài, mà ở tâm thành kính của mình, là bạn có mấy phần tâm thành kính thì bạn được mấy phần lợi ích. Bạn không có tâm thành kính, dù hằng ngày có ở bên cạnh Phật cũng không có được lợi ích. Đây là sự thật. Năm xưa khi Phật còn tại thế, Đề Bà Đạt Đa thường ở bên cạnh Phật, Lục Quân Tỳ Kheo cũng thường ở bên cạnh Phật, tại sao không được lợi ích? Vì không có tâm tôn kính. Ở trong ý nghĩ của họ xem Phật cũng như người bình thường, không khác gì ta, cho nên ở bên cạnh Phật mà không được lợi ích gì. Nếu như có tâm chân thành, dù không ở bên cạnh Phật cũng được lợi ích. Tại sao vậy? Y giáo phụng hành. Những

gì Phật nói họ thật sự làm được. Sự thì quá vụn vặt, quá phức tạp. Nắm bắt được cương lĩnh, trên sự không làm trái lại cương lĩnh thì vào được cảnh giới Phật. Tổng cương lĩnh chính là tâm Bồ đề.

Tâm Bồ đề, quý vị phải nhớ kỹ, theo cách nói của “Kinh Phật Quán Vô Lượng Thọ” là: Tâm chí thành, tâm sâu lắng, tâm hồi hướng phát nguyện. Trên sự tướng dù càng rườm rà, phức tạp đi nữa, chỉ cần tương ứng với điều này thì toàn bộ tất cả sự tướng của bạn đều gọi là hạnh Bồ-tát, đều quy nạp vào trong lục độ vạn hạnh. Cho nên trong “Kinh Hoa Nghiêm” nói: **Quên mất tâm Bồ đề thì tất cả tạo tác đều là nghiệp ma.** Thế nào gọi là nghiệp ma? Tất cả những nghiệp mà bạn tạo tác này, nghiệp thiện thì sinh vào ba đường thiện, nghiệp ác thì đọa vào ba đường ác, không thể thoát khỏi lục đạo luân hồi, bèn gọi là nghiệp ma. Tương ứng với tâm Bồ đề thì những nghiệp mà bạn tạo là nghiệp Bồ-tát. Nghiệp Bồ-tát gọi là tịnh nghiệp, chắc chắn có thể thoát sanh tử, ra khỏi tam giới, vậy thì khác nhau. Cho nên bản thân chúng ta phải thật sự hiểu rõ đời này ở thế gian hoàn toàn là để biểu diễn, vậy bạn là đệ tử của Phật. Phật biểu diễn, Bồ-tát biểu diễn, đệ tử Phật chúng ta thấy đều tham gia đoàn kịch này, chúng ta đến biểu diễn. Biểu diễn cái gì? Không có mình, vô ngã, hoàn toàn là vì người, hoàn toàn diễn kịch theo kịch bản. Họ vì sao không tự tại được? Là tự tại, tùy duyên, thì đời sống này sống rất vui vẻ, sống thật sự hạnh phúc. Đừng cho là thật, vừa cho là thật bạn chính là phàm phu rồi, là tạo lục đạo luân hồi. Chỉ là biểu diễn. Cho nên phải sinh tâm cung kính đối với Thánh giáo.

Thứ bảy là xâm phạm, chiếm đoạt tài sản, sự nghiệp của Hiền Thánh. Nói đơn giản tức là bạn xâm phạm, chiếm đoạt những đồ dùng cần thiết trong đời sống của Thánh Hiền. Tội nghiệp này là rất nặng. Không những không cúng dường mà còn đi giành lấy, còn đi chiếm đoạt, chướng ngại họ hoàng pháp lợi sinh.

Loại thứ tám dập tắt đèn đuốc trong tháp miếu Phật. Ý nghĩa này rất dài. Nói trên sự, ở trong tháp miếu đều có tháp đèn, bạn tắt hết đèn, đây là nói trên sự. Nói trên lý thì tháp miếu là đạo tràng. Đạo tràng này là để làm sự nghiệp hoàng pháp lợi sinh, đó là nơi phát sáng. Mỗi ngày giảng Kinh là phát sáng, mỗi ngày niệm Phật là phát sáng, mỗi ngày tham thiền là phát sáng, chỉ cần người ở nơi đó thật sự tu hành, tức là đang phát sáng cho muôn nơi. Chúng ta nhất định phải nhớ kỹ, khi có người nhìn thấy thì người ta được lợi ích, khi không có người nhìn thấy thì có quỷ thần nhìn thấy. Cho nên Nho Gia nói “Thận Độc” (Thận trọng lúc một mình). Lúc bạn ở một

mình cũng không được phóng dật, không nên nói không có người nhìn thấy thì có thể tùy tiện một chút. Không có người hữu hình nhìn thấy, nhưng có người vô hình nhìn thấy. Người vô hình còn nhiều hơn nhiều so với hữu hình không biết là gấp bao nhiêu lần. Chúng ta muốn độ người cũng phải độ quý thân, chúng ta làm gương tốt cho con người, thì cũng phải làm gương tốt cho quý thân. Sao có thể phóng dật được? Tu như vậy thì chúng ta mới có thể đạt được thành kính. Ở trước mặt người ta làm ra vẻ này, sau lưng người ta lại làm ra vẻ khác, là không có thành kính rồi. Đây là rất nhiều đồng tu tu hành không có cảm ứng, tu hành không đạt được quả đức thù thắng, mấu chốt là ở chỗ này, là không phải dùng tâm chân thành. Từ đó cho thấy đạo phong và phong cách học tập của đạo tràng vô cùng quan trọng. Nếu như không có đạo phong và phong cách học tập, thì cũng giống như đèn sáng trong tháp miếu bị dập tắt, đoạn diệt rồi. Cùng đạo lý giống như vậy, nếu như đạo tràng này thật sự có đạo phong và học phong (phong cách học tập), trên sự tương người đến đạo tràng này tháp đèn cũng nhiều, người thắp hương cũng nhiều, vậy là chúng tỏ số người đến tu học nhiều.

Loại nghiệp nhân thứ chín, nghiệp nhân bất thiện này là nhìn thấy những người bạn cùng, thấp hèn, xem thường họ, sinh khởi tâm ngạo mạn đối với họ, lại thêm phỉ báng, làm nhục. Như vậy là quá đối sai lầm. Người học Phật chúng ta nhìn thấy những người này, nhìn thấy những người bạn cùng thấp hèn này, ở trong ý nghĩ của chúng ta cũng xem họ như là chư Phật Bồ-tát thị hiện. Họ bày ra cho chúng ta thấy, nói cho chúng ta biết nếu không tu phước tuệ thì sẽ gặp quả báo này, cũng là đang biểu diễn trên sân khấu. Cho nên đối với những người này, chúng ta phải sinh tâm tôn kính, tâm thương xót. Tự mình phải biết tu học như thế nào.

Loại thứ mười là tập làm các hạnh ác. Phạm vi ở trong đây là rất rộng, tạo tác đủ thứ hành vi bất thiện. Phật nói mười loại này sẽ gặp quả báo xấu xí. Những nghiệp bất thiện mà trước đây đã tạo, đời này gặp phải quả báo. Quả báo đời này có thể chuyển được hay không? Xin thưa với quý vị, chuyển được. Chỉ cần bạn đem những tập khí tật xấu này thay đổi điều chỉnh trở lại, thì tướng mạo sẽ dần dần thay đổi ngay. Tướng chuyển theo tâm. Thật sự có quyết tâm, có nghị lực sửa chữa lỗi lầm, nói lời thành thật, chỉ từ ba tháng đến nửa năm sẽ có hiệu quả. Nếu như ba tháng đến nửa năm bạn bè không có gặp mặt, vừa gặp mặt là thấy chuyển rồi, bạn đã khác rồi, là rất rõ rệt. Hằng ngày ở chung với bạn thì không làm sao cảm nhận được. Khi không thường ở chung với nhau, vừa gặp thấy tướng mạo thay đổi rồi. Có thể làm

được ba năm vậy thì thay đổi rõ rệt. Người thân quyến thuộc của bạn khi hằng ngày ở chung với nhau cũng cảm thấy bạn thay đổi, bạn đã khác rồi. Tướng mạo thay đổi thì thể chất đương nhiên sẽ thay đổi.

Ở trong Kinh này Phật cũng nói cho chúng ta biết ***muối loại nghiệp sẽ gặp quả báo nhiều bệnh tật***. 20 điều này trong chú giải của Ngài chúng ta cần nhớ kỹ nó. Nếu nhớ kỹ thì bạn có thể giúp được rất nhiều người, thay đổi những thói quen không tốt của họ, thay đổi những quả báo ác này của họ.

Loại thứ nhất là ưa đánh đập chúng sanh (ưa thích đánh đập tất cả chúng sanh), đặc biệt là động vật nhỏ. Khi nhìn thấy, cũng chưa chắc là thấy chướng mắt, nhìn thấy liền thích đập chết nó, muỗi, kiến, ruồi, nhìn thấy liền muốn đập chết nó. Phải biết rằng tương lai sẽ bị quả báo nhiều bệnh tật. Ấn Quang Đại Sư là người đáng để chúng ta học tập, đích thân Ngài làm gương cho chúng ta xem. Ở trong Phật pháp gặp phải những con vật này, không phải đập chết nó, mà đuổi chúng đi, trục xuất nó đi. Nhưng Ấn Quang Đại Sư không đuổi chúng đi. Trong “Truyện Ký” của Lão Pháp Sư viết, Thị giả của Ngài nói có người nhìn thấy trong phòng của Lão Pháp Sư có bọ chét, có muỗi, họ muốn đuổi chúng thay cho Ngài, nhưng Lão Hòa Thượng không cho phép, Ngài nói đừng nên đuổi nó. Người ta hỏi tại sao? Ngài nói đức hạnh của tôi chưa đủ, có chúng ở đó rất tốt, thường xuyên cảnh tỉnh mình, đức hạnh của tôi không thể cảm hóa được chúng. Chúng ở đó là cảnh tỉnh tôi, cảnh sách tôi. Lão Hòa Thượng không đuổi đi. Nghe nói Pháp sư Ấn Quang sau 70 tuổi, thì những con vật này không còn nhìn thấy nữa. Vốn dĩ trong phòng này có muỗi, có bọ chét, có ruồi, có những con vật này, khi Lão Hòa Thượng vào trong đó ở thì những con vật này đều dời nhà, đều đi hết. Từ đó cho thấy, tu dưỡng đức hạnh của mình rất quan trọng, có chúng quấy nhiễu là cho thấy đạo đức của mình chưa đủ, không có đạo đức, chúng mới quấy nhiễu. Thật sự chịu tu dưỡng mãnh tinh tấn, muốn biết đạo đức của bạn có thành tựu hay không, hãy thử xem những động vật nhỏ này có còn hay không? Nếu như quả thật không có, là chứng tỏ bạn tu hành có công phu. Vẫn còn những thứ này quấy nhiễu, chứng tỏ công phu của bạn chưa đủ. Người tu hành chân chánh họ không quả trách ngoại cảnh, mà tất cả quay trở về nội tâm, quay về chính mình. Bản thân mình bất thiện, chúng đến quấy nhiễu, xâm phạm là đúng, không có gì đáng trách. Cho nên đây là việc cần phải ngăn trừ.

Loại ác nghiệp thứ hai “Khuyên và ra lệnh người khác đánh”. Tuy mình không đánh, mà bảo người khác đánh.

Loại thứ ba là “Khen ngợi cách đánh”. Khen ngợi cách họ đánh. Hay quá! Đánh hay quá.

Thứ tư là thấy người ta đánh sinh tâm vui mừng.

Trong mười điều này, đến bốn điều đều là nói đánh hại chúng sanh. Chúng ta đều có tập khí này, nhìn thấy trẻ con đập ruồi, hay lắm! Đập hay lắm. Đều khen ngợi. Đâu có biết rằng sẽ gặp quả báo nhiều bệnh tật, tạo nghiệp nhân này phải bị quả báo này.

Điều thứ năm là “Làm não loạn cha mẹ”. Làm cho cha mẹ sinh phiền não, khiến cha mẹ thân tâm bất an.

Thứ sáu là đối với Thánh Hiền, khiến bậc Thánh Hiền sinh phiền não, cũng khiến cho họ bất an.

Loại thứ bảy, “thấy kẻ oán bị bệnh khổ, sinh tâm vui mừng”. Nhìn thấy người gây khó dễ với mình, người mình ghét bị bệnh, bèn sinh tâm vui thích.

Loại thứ tám, “thấy kẻ oán khỏi bệnh, sinh tâm không vui”. Kẻ thù, người mình ghét, họ khỏi bệnh rồi, mình thấy không vui. Ở chỗ này chú trọng oan gia, là người bạn ghét, người bạn không thích.

Thứ chín, “đối với bệnh của kẻ oán, cho thuốc không đúng”. Oan gia bị bệnh, bạn đi cho thuốc họ, tặng thuốc cho họ, thuốc này không phải trị bệnh của họ, mà làm cho bệnh của họ nặng thêm. Hay nói cách khác, là bạn đi hại họ, chứ không phải giúp đỡ họ, là làm sự việc này.

Thứ mười, “ăn no chưa tiêu, lại muốn ăn nữa”. Bạn ăn rất no, vẫn chưa có tiêu hóa xong, nhìn thấy đồ ngon còn muốn ăn nữa. Đây là bệnh từ miệng vào. Trong mười điều, thì chín điều phía trước là bạn tạo ác nghiệp, điều sau cùng này là ăn uống, là không biết vệ sinh ăn uống mà chiêu cảm nên quả báo bệnh tật.

Mười điều là gặp phải quả báo xấu xí, mười điều là gặp phải quả báo bệnh tật, chúng ta nhất định phải biết.

Cách sám hối của Ngài: “*Đãn u Địa Tạng tượng tiền chí tâm chiêm lễ thực khoảnh chi gian*” (Đến nơi trước tượng của Ngài Địa Tạng Bồ-tát chí tâm chiêm ngưỡng đánh lễ chừng trong khoảng một bữa ăn). Là nói trong thời gian ngắn, thời gian ngắn ngủi, nghiệp báo này có thể chuyển trở lại được.

“*Chí tâm chiêm lễ*” (chí tâm chiêm ngưỡng, đánh lễ). Đây là phương pháp tu học, mấu chốt là ở hai chữ “chí tâm”. Chí tâm là chân tâm. Trong khoảng thời gian chiêm ngưỡng, đánh lễ sửa chữa lỗi lầm. Tu học pháp môn Địa Tạng, Bồ-tát Địa Tạng là từ bi cùng tột trong tất cả Bồ-tát, tuyệt đối chẳng thua kém Bồ-tát đại từ đại bi Quan Thế Âm. Điều này phải biết. Địa Tạng là đại biểu cho từ bi căn bản, Quan Âm là đem từ bi phát huy rạng rỡ. Ở chỗ này chí tâm chiêm lễ không phải là đến nơi đó một cách cung kính, hằng ngày đi lễ bái thì nghiệp chướng được tiêu trừ. Lễ bái đương nhiên là việc tu học trên sự tướng, là trên hình tượng. **Điều quan trọng nhất là phải học phát nguyện của Bồ-tát Địa Tạng, phải học chủ tâm của Bồ-tát Địa Tạng, phải học cách làm người của Bồ-tát Địa Tạng, phải học cách đối nhân xử thế của Bồ-tát Địa Tạng, đây là chí tâm chiêm lễ đích thực.** Nếu bạn có thể phát tâm nguyện lớn này, tâm nguyện này thanh tịnh, khẩn thiết, có quyết tâm, có nghị lực làm theo, thì bạn chuyển nghiệp lực sẽ rất nhanh.

“*Thị nhân thiên vạn kiếp trung sở thọ sanh thân tướng mạo viên mãn*” (Người đó trong nghìn muôn kiếp thọ sanh được thân hình tướng mạo xinh đẹp không bệnh tật)

Ở trong chú giải tuy không nhiều. Nhưng hai câu phía trước này rất quan trọng. “*Thử hiển tạm thời, chiêm lễ công đức bất khả tư nghị*” (Ở đây tạm thời hiển lộ, tạm thời phát tâm, công đức của chiêm bái đánh lễ không thể nghĩ bàn).

Sau khi tạm thời phát tâm, có phải cái tâm này sẽ mất không? Ở chỗ này có hai tầng ý nghĩa ở trong đó. “Tạm thời phát tâm, trong nghìn muôn kiếp thọ sanh được thân hình, tướng mạo viên mãn”. Chúng ta có thể tin được, thật sự trong thời gian khoảng chừng một bữa ăn, nhưng nghiệp báo hiện tiền không thể thay đổi. Ác nghiệp hiện tiền phải báo hết rồi, thì quả báo chí tâm chiêm ngưỡng, đánh lễ mới có thể hiện ra. Thế thì không biết phải đến đời nào, kiếp nào? Là giống như trong "Kinh Pháp Hoa" nói: “*Một lần xưng Nam Mô Phật, cũng là nhân của thành Phật đạo*”, chính là cái ý nghĩa này. Đây là lúc Phật còn tại thế thu nhận một người xuất gia, người nào xuất gia trong thời còn Phật đều có đại thiện căn. Không có thiện căn sao có thể xuất gia được? Phật nhìn thấy người này đến cầu xin xuất gia, bèn bảo những vị La Hán như

Ngài Xá Lợi Phát, Mục Kiền Liên xem người này có thiện căn hay không? Những vị này vừa nhìn, vì những vị này đều có thần thông, thần thông của A-la-hán có thể thấy được 500 đời. Dùng thiên nhãn thông, tức mệnh thông nhìn thấy người này trong năm trăm đời không có thiện căn, bèn thưa với Phật không thể xuất gia. Họ sao có thể xuất gia được? Nhưng Phật đã thu nhận họ. Phật nói cho những người đệ tử này biết, người này lúc vô lượng kiếp về trước, đương nhiên A-la-hán không có năng lực này, vô lượng kiếp về trước anh ta là người tiều phu đốn củi, gặp phải con cọp trên núi, con cọp muốn ăn thịt anh ta, anh ta trèo lên cây kêu lên một tiếng Nam Mô Phật, là nhờ thiện căn này. Ngày nay duyên chín muồi rồi, ta bèn cạo đầu xuất gia cho anh ta. Là giống với cái ý nghĩa này. Một tiếng đó, một lần xưng Nam Mô Phật, thời gian của một lần xưng Nam Mô Phật rất ngắn. Thời gian trong khoảng một bữa ăn, chí tâm chiêm ngưỡng, đánh lễ Địa Tạng Bồ-tát, đương nhiên có thể được cái quả báo này. Nếu như họ có thể niệm niệm tương tục, vừa mới nói là noi theo hạnh nguyện của Địa Tạng Bồ-tát, thì trong đời hiện tại này họ sẽ chuyển đổi ngay, không cần đời đời sau, đời này đã chuyển rồi, là chuyển đổi nhanh vô cùng. Hai mươi loại ác hạnh mà trong Kinh này nói, toàn bộ đều sửa đổi hết, sửa đổi triệt để, thì họ chuyển đổi rất nhanh.

Xem tiếp đoạn này dưới đây:

“THỊ XÚ LẬU NỮ NHÂN, NHƯ BÁT YÉM NỮ THÂN, TỨC BÁCH THIÊN VẠN ÚC SANH TRUNG THƯỜNG VI VƯƠNG NỮ, NÃI CẬP VƯƠNG PHI, TỄ PHỤ ĐẠI TÁNH, ĐẠI TRƯỞNG GIẢ NỮ, ĐOAN CHÁNH THỌ SANH CHƯ TƯỞNG VIÊN MÃN”.

(Người nữ xấu xí đó nếu không nhàm thân gái, thời trăm nghìn muôn ức đời thường làm con gái nhà Vua cho đến làm Vương Phi, dòng dõi nhà quan lớn cùng con gái các vị đại Trưởng Giả, tướng mạo đoan trang xinh đẹp).

Đây là nói họ không nhàm chán thân gái, họ sẽ được thân tướng vô cùng đoan trang xinh đẹp, hơn nữa là sinh vào gia đình tôn quý. Đây chính là chúng ta hiện nay gọi là sinh trong gia đình danh gia vọng tộc, được phước báo nhân thiên. Sau cùng tổng kết:

“DO CHÍ TÂM CỐ, CHIÊM LỄ ĐỊA TẠNG BỒ-TÁT HOẠCH PHƯỚC NHƯ THỊ”.

(Do vì có lòng chí thành chiêm ngưỡng danh lễ hình tượng của Ngài Địa Tạng Bồ-tát mà đặng phước như thế).

Ở trong Chú Giải của Pháp sư Thanh Liên, cũng đặc biệt nói với chúng ta: “*Hai chữ chí tâm, nghĩa sâu ý nặng, thông suốt trước sau, chớ có xem thường. Để chuyển quả báo của con người, muốn đạt đến thành kính không phải là chuyện dễ*”.

Chuyển nghiệp báo của mình không phải là chuyện dễ dàng. “*Nay được phước báo ấy, nhờ chí tâm mà đạt đến thành kính. Chí tâm là tâm thành đến cùng cực vậy*”. Mấy câu nói này vô cùng quan trọng. Lễ Phật cũng phải sự lý viên dung, thì chúng ta mới nhận được lợi ích chân thực. Mấu chốt là ở chí tâm. Chí tâm là chân tâm, dùng tâm chân thành mà học tập. Cho nên cái tâm này thông suốt trước sau. Trước sau không phải là nói một đoạn này, nói một cách sâu xa là quán triệt toàn Kinh. Chúng ta ở phía trước xem thấy, trong nhân địa trước đây của Bồ-tát Địa Tạng, Ngài làm đại trưởng giả, làm Nữ Bà La Môn, làm Quang Mục Nữ, đời đời kiếp kiếp không từ bỏ bản nguyện. Không chỉ là không từ bỏ, mà còn thường xuyên phát nguyện này, Ngài là chân thật phát. Chúng ta cũng đang học, đáng tiếc là chúng ta học không nghiêm túc. Mỗi thời khóa sáng tối mỗi ngày đều phát nguyện. Là đã phát nguyện rồi, nhưng chỉ phát ở ngoài cửa miệng, chứ chưa thành hiện thực. Sau khi niệm xong lập tức liền quên mất, cho nên nó không khởi tác dụng. Đây là nguyên nhân gì? Không phải chí tâm. Chỗ này mấu chốt là ở chí tâm. Không phải thật tâm phát nguyện, giống như chúng ta bình thường miệng cứ đọc suông như vậy là không được. Chúng ta tự mình phải soi lại, phải sửa lỗi. Giúp đỡ người khác phải đem sự lý này giảng cho rõ ràng, minh bạch, nhắc nhở họ. Họ có thể quay đầu thì họ sẽ được phước. Họ không thể quay đầu, thì cũng đã gieo trồng thiện căn trong A-lại-da thức của họ. Bản thân chúng ta phát nguyện tiếp nối huệ mạng Phật, hoằng pháp lợi sinh, chúng ta trong đời này, lựa chọn ngành nghề này, nhất định phải làm tốt công việc bản phận của mình. Đó chính là niệm niệm không từ bỏ chúng sanh, niệm niệm giúp đỡ tất cả chúng sanh có được chánh tín, chánh giải, chánh hạnh, vậy chúng ta chọn ngành nghề này mới không cô phụ đức Phật. Ngành nghề này là sự nghiệp của Phật, là gia nghiệp của Như-lai, chúng ta chọn là ngành nghề này là vô cùng thù thắng trong tất cả ngành nghề thế gian và xuất thế gian. Nếu như không phải dùng chí tâm, thì sao có thể làm được? Quả đức trong Kinh nói chúng ta tin được. Tại sao vậy? Nhân thù thắng thì không thể hoài nghi quả báo này.

Dưới đây đoạn thứ tư này là “Kỹ nhạc tán cúng phước”. Mời xem Kinh văn:

“PHỤC THỨ PHỔ QUẢNG. NHƯỢC HỮU THIỆN NAM TỬ, THIỆN NỮ NHÂN NĂNG ĐỐI BỒ-TÁT TƯỢNG TIỀN TÁC CHƯ KỸ NHẠC, CẬP CA VỊNH TÁN THÁN, HƯƠNG HOA CÚNG DƯỜNG NÃI CHÍ KHUYÊN Ư NHẤT NHÂN ĐA NHÂN NHƯ THỊ ĐĂNG BỐI HIỆN TẠI THẾ TRUNG CẬP VỊ LAI THẾ THƯỜNG ĐẮC BÁCH THIÊN QUỶ THẦN NHẬT DẠ HỘ VỆ, BẮT LỆNH ÁC SỰ TRIỆP VĂN KỶ NHĨ HÀ HUỐNG THÂN THỌ CHƯ HOẠNH”.

(Lại nữa, này Phổ Quảng! Như có người thiện nam, người thiện nữ nào có thể đối trước tượng của Địa Tạng Bồ-tát mà trôi các thứ kỹ nhạc, ngâm ca khen ngợi, dùng hương hoa cúng dường, cho đến khuyến hóa được một người hay nhiều người. Những hạng người đó ở trong đời hiện tại cùng thuở vị lai sau, thường được trăm nghìn vị Quý Thần ngày đêm hộ vệ còn không cho những việc hung dữ đến tai người đó, huống là để cho người đó phải chịu các tai vạ bất ngờ).

Trong đoạn chú giải này nói: “Văn chia thành hai đoạn”. Trước tiên nói người năng cúng, sau đó mới nói phước báo mà họ đạt được. Cúng dường này là gì? Là kỹ nhạc ca múa. Trong Phật pháp chúng ta biết trong pháp Đại Thừa có, còn trong pháp Tiểu Thừa thì không có. Phật thuyết pháp Đại Thừa, bạn xem chư thiên cúng dường, thiên nữ rải hoa, thiên nhân cũng dùng ca múa, âm nhạc cúng dường. Đặc biệt rõ ràng là giống như những biến tướng đồ trên Bích Họa ở động Đôn Hoàng hay Vân Cương Trung Quốc, Thế Tôn giảng Kinh thuyết pháp có những người này cúng dường. Trong nhân gian diễn biến thành cái gì vậy? Diễn biến thành hát kịch cúng dường Phật, Bồ-tát. Ở trước chùa miếu Phật Bồ-tát, rất nhiều chùa miếu ở phía trước đại điện Phật Bồ-tát có sân khấu. Đó là chuyên để cho những người phát tâm, làm các loại kỹ nhạc, ca múa, khen ngợi, cúng dường Phật Bồ-tát, diễn những màn kịch này. Nói thực ra đây là hiểu sai ý nghĩa. Diễn kịch không cần diễn cho Phật Bồ-tát xem, mà diễn kịch là để cho một số đại chúng đến xem, không cần phải ở trước Phật Bồ-tát. Nói thực ra ở trong đạo tràng có thể dùng phương pháp này để tiếp dẫn một số chúng sanh.

Nhưng những vở kịch, ca múa hiện nay không nên cúng dường Phật Bồ-tát, kiểu cúng dường Phật Bồ-tát đó là có tội lỗi. Những vở kịch vào thời xưa, có một số có thể cúng dường Phật Bồ-tát. Tại sao vậy? Nội dung vở kịch đó đều là để dạy người.

Kịch thời xưa nội dung phải có bốn chữ: “Trung, hiếu, tiết, nghĩa”, đều là khuyên dạy chúng sanh. Giáo dục thời xưa không có phổ cập, họ dùng phương pháp gì để giáo hóa đại chúng xã hội? Dùng kịch tuồng. Trước đây là xã hội nông nghiệp, bận rộn mùa màng xong thì thời gian nhàn rỗi rất dài, họ dùng những cách thức biểu diễn nghệ thuật này để khuyên mọi người sống trung, hiếu, tiết, nghĩa. Biểu diễn ra đều là nhân duyên quả báo, người thiện sau đó có quả báo thiện, người ác nhất định gặp ác báo, là biểu diễn những điều này. Cho nên phần đông quần chúng chưa từng đọc sách, chưa có tiếp nhận giáo dục tốt, nhưng họ biết những nguyên lý, nguyên tắc làm người, làm việc. Họ học được từ đâu? Phần lớn là từ thuyết thư, nghe kịch, là học được từ trong đây. Cho nên trước đây giải trí là giáo dục, chứ không phải đơn thuần là giải trí, trọng điểm là ở giáo dục. Ở trong Phật pháp cũng dùng phương thức này để đạt đến mục tiêu giáo dục của Phật Đà. Cho nên trong Phật pháp xem trọng pháp tượng trưng của nghệ thuật.

Hiện nay Phật pháp suy rồi, không phải không có nguyên nhân. Trước đây Phật pháp hưng thịnh, nói lời thành thật, nhân tài hạng nhất, cao nhất của thế gian đều ở trong Phật pháp, đều xuất gia, đều làm pháp sư cả. Pháp sư là nhân tài hạng nhất của thế gian, cho nên người xuất gia làm thầy của đế vương, không phải người bình thường có thể tùy tiện xuất gia được. Thời Tùy Đường, người xuất gia phải trải qua các kỳ thi cử. Hạng mục thi cử trước tiên phải thi pháp thế gian, tiêu chuẩn của pháp thế gian tương đương với tiến sĩ. Hay nói cách khác, học vấn thế gian bạn phải đạt đến tiêu chuẩn này, sau đó mới thi Phật pháp. Thi đậu thì hoàng đế mới phát bằng cho bạn. Bằng đó gọi là Độ Diệp. Bạn cầm được tấm bằng này, bạn đi tìm đạo tràng nào có duyên, pháp sư nào có duyên thì xuất gia với họ. Nếu bạn không có tấm bằng này, nếu người nào thu nhận bạn xuất gia là họ phạm pháp. Họ thu nhận bạn nhất định phải có Độ Diệp do Hoàng Đế ban cho bạn. Độ Diệp hoàng đế ban cho bạn nghĩa là thừa nhận học vấn, đức hạnh, pháp học thế gian và xuất thế gian của bạn có thể làm thầy của tôi. Bạn nói thân phận của họ cao biết bao? Họ vừa cạo đầu xuất gia, thì quan chức địa phương phải đặc biệt cung kính đối với họ, là thầy của vua. Cho nên nội dung của giáo hóa là vô cùng đặc sắc. Trước đây, những văn tự này, kệ tụng, ca từ tán thán làm hay biết bao, không phải người bình thường có thể sáng tác được.

Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta chỉ giảng đến chỗ này.

Kinh Địa Tạng Bồ-tát Bản Nguyên (tập 20)

Người giảng: Pháp Sư Tịnh Không

Địa Điểm: Tịnh Tông Học Hội Singapore

Thời gian: Tháng 5, năm 1998

Cần dịch: Viên Đạt cư sĩ

Giám định phiên dịch: Vọng Tây Cư Sĩ

Biên tập: Ban biên tập Tịnh Không Pháp Ngữ